



ENSURE YOUR SUCCES

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Bóng đèn Led có ba-lát lắp liền (chi tiết xem phụ lục kèm theo)

với nhãn hiệu thương mại



được sản xuất tại

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A

Số 167 phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

QCVN 19: 2019/BKHCN

(không bao gồm các chỉ tiêu về an toàn quang sinh học và miễn nhiễm điện từ (EMS))

và được phép sử dụng Dấu hợp quy



Phương thức chứng nhận:

Phương thức 1 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Số Giấy chứng nhận:

2423

Mã số: 2423-21-01 (LED)

Giấy chứng nhận có giá trị:

từ ngày 04/03/2021 đến ngày 03/03/2024

GIÁM ĐỐC



Phạm Lê Cường

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP - QUACERT**



PHỤ LỤC PHẠM VI CHỨNG NHẬN

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 2423, mã số 2423-21-01 (LED))

TT	Tên sản phẩm	Ký hiệu kiểu loại	Thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu thương mại	Xuất xứ
1	LED Bulb A02 7W 2700K	LBP013	150-250VAC, 50-60Hz, 7W/E27, 2700K	PHENIKAA	Việt Nam
2	LED Bulb A02 7W 4000K	LBP012	150-250VAC, 50-60Hz, 7W/E27, 4000K	PHENIKAA	Việt Nam
3	LED Bulb A02 7W 6500K	LBP011	150-250VAC, 50-60Hz, 7W/E27, 6500K	PHENIKAA	Việt Nam
4	LED Bulb A02 9W 2700K	LBP033	150-250VAC, 50-60Hz, 9W/E27, 2700K	PHENIKAA	Việt Nam
5	LED Bulb A02 9W 4000K	LBP032	150-250VAC, 50-60Hz, 9W/E27, 4000K	PHENIKAA	Việt Nam
6	LED Bulb A02 9W 6500K	LBP031	150-250VAC, 50-60Hz, 9W/E27, 6500K	PHENIKAA	Việt Nam

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Phạm Lê Cường

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



ENSURE YOUR SUCCESS

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm:

Bóng đèn Led có ba-lát lắp liền	chi tiết xem phụ lục kèm
Đèn điện Led thông dụng cố định	chi tiết xem phụ lục kèm
Bóng đèn Led hai đầu được thiết kế thay thế bóng đèn huỳnh quang ống	chi tiết xem phụ lục kèm

với nhãn hiệu thương mại

PHENIKAA

được sản xuất tại

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯƠNG HOÀNG XANH A&A

số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(Nhà máy sản xuất: Lô 10-2, 3, 4 khu công nghiệp công nghệ cao 2, khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội)

phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

QCVN 19: 2019/BKHCN

(không bao gồm các chỉ tiêu về an toàn quang sinh học và miễn nhiễm điện từ (EMS))

và được phép sử dụng Dấu hợp quy



Phương thức chứng nhận:

Phương thức 1 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Số Giấy chứng nhận:

2423

Mã số: 2423-21-02 (LED)

Giấy chứng nhận có giá trị:

từ ngày 07/5/2021 đến ngày 06/5/2024

GIÁM ĐỐC



Phạm Lê Cường

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP - QUACERT**



PHỤ LỤC PHẠM VI CHỨNG NHẬN

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 2423, mã số 2423-21-02 (LED))

TT	Loại sản phẩm	Tên sản phẩm	Ký hiệu kiểu loại	Thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu	Xuất xứ
1	Bóng đèn Led có ba-lát lắp liền	LED TR01 12W 2700K	LBP023	150-250VAC, 50Hz, 12W/ E27	PHENIKAA	Việt Nam
2		LED TR01 12W 4000K	LBP022	150-250VAC, 50Hz, 12W/E27	PHENIKAA	Việt Nam
3		LED TR01 12W 6500K	LBP021	150-250VAC, 50Hz, 12W/E27	PHENIKAA	Việt Nam
4		LED A02 9W CCH3	LBP034	150-250VAC, 50Hz, 9W/E27	PHENIKAA	Việt Nam
5	Đèn điện Led thông dụng cố định	LED DL01 5W 6500K	LDP004	150-250VAC, 50/60Hz, 5W	PHENIKAA	Việt Nam
6		LED DL01 5W 4000K	LDP005	150-250VAC, 50/60Hz, 5W	PHENIKAA	Việt Nam
7		LED DL01 5W 2700K	LDP006	150-250VAC, 50/60Hz, 5W	PHENIKAA	Việt Nam
8		LED DL01 7W 6500K	LDP001	150-250VAC, 50/60Hz, 7W	PHENIKAA	Việt Nam
9		LED DL01 7W 4000K	LDP002	150-250VAC, 50/60Hz, 7W	PHENIKAA	Việt Nam
10		LED DL01 7W 2700K	LDP003	150-250VAC, 50/60Hz, 7W	PHENIKAA	Việt Nam
11		LED DL01 9W 6500K	LDP007	150-250VAC, 50/60Hz, 9W	PHENIKAA	Việt Nam
12		LED DL01 9W 4000K	LDP008	150-250VAC, 50/60Hz, 9W	PHENIKAA	Việt Nam
13		LED DL01 9W 2700K	LDP009	150-250VAC, 50/60Hz, 9W	PHENIKAA	Việt Nam
14		LED DL03 9W 6500K	LDP011	150-250VAC, 50/60Hz, 9W	PHENIKAA	Việt Nam
15		LED DL03 9W 4000K	LDP012	150-250VAC, 50/60Hz, 9W	PHENIKAA	Việt Nam
16		LED DL03 9W 2700K	LDP013	150-250VAC, 50/60Hz, 9W	PHENIKAA	Việt Nam
17		LED DL03 12W 6500K	LDP054	150-250VAC, 50/60Hz, 9W	PHENIKAA	Việt Nam



PHỤ LỤC PHẠM VI CHỨNG NHẬN
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 2423, mã số 2423-21-02 (LED))

18		LED DL03 12W 4000K	LDP055	150-250VAC, 50/60Hz, 9W	PHENIKAA	Việt Nam
19		LED DL03 12W 2700K	LDP056	150-250VAC, 50/60Hz, 9W	PHENIKAA	Việt Nam
20	Bóng đèn Led hai đầu được thiết kế thay thế	LED T01 9W 6500K	LTP001	180-250VAC, 50/60Hz, 9W/G13	PHENIKAA	Việt Nam
21	bóng đèn huỳnh quang ống thẳng	LED T02 18W 6500K	LTP011	180-250VAC, 50/60Hz, 18W/G13	PHENIKAA	Việt Nam

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Phạm Lê Cường



Số: 2110 /QĐ-QUACERT

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BKHCN ngày 25/9/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED”;

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-BKHCN ngày 22/5/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc “Đính chính Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN19:2019/BKHCN về sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED”;

Căn cứ Quyết định số 3810/QĐ-BKHCN ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ-TĐC ngày 01/07/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Chứng nhận Phù hợp;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận số 1219/TĐC-HCHQ ngày 27/4/2020 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp;

Căn cứ vào kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 19:2019/BKHCN cho sản phẩm chiếu sáng LED (chi tiết sản phẩm theo Giấy chứng nhận số 2423 mã số 2423-21-02 (LED)) sản xuất tại Công ty Cổ Phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A có địa chỉ tại số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam (nhà máy sản xuất: Lô 10-2, 3, 4 khu công nghiệp công nghệ cao 2, khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Việt Nam).

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày 07/5/2021 đến ngày 06/5/2024 với điều kiện Công ty Cổ Phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A tuân thủ các yêu cầu đối với thiết kế sản phẩm đã được chứng nhận, đồng thời Công ty Cổ Phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A có nghĩa vụ thông báo cho Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) bất kỳ thay đổi nào có liên quan đối với các sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận nêu tại điều 1 và chịu đánh giá giám sát đột xuất khi cần thiết.

Điều 3. Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, Công ty Cổ Phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A được phép sử dụng Giấy chứng nhận số 2423 mã số 2423-21-02 (LED), Dấu hợp quy số LED-2423 và có trách nhiệm đảm bảo sản phẩm đã được chứng nhận được sản xuất và đưa vào lưu thông phù hợp với QCVN 19:2019/BKHCN và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 4. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận, Công ty Cổ Phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A có trách nhiệm thực hiện thủ tục kiểm tra nhà nước tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
 - Lưu: VT, hồ sơ chứng nhận.
- Fax: EMS: Thư: ✓

GIÁM ĐỐC



Phạm Lê Cường



QUATEST 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM KỸ THUẬT 1

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 37564525 Fax: (024) 37564525

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: 21/NV1/CN/0999 (Đợt 1)

Chứng nhận:

Bóng đèn LED có ba-lát lắp liền nhãn hiệu PHENIKAA; đèn LED cố định lắp chìm nhãn hiệu PHENIKAA; bóng đèn LED hai đầu nhãn hiệu PHENIKAA:

Kiểu loại, thông số kỹ thuật cơ bản được liệt kê tại phụ lục kèm theo.

Được sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯƠNG HOÀNG XANH A&A

Địa chỉ: Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

(Nhà máy sản xuất: Lô 10-2, 3, 4 khu công nghiệp công nghệ cao 2,
khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

Phù hợp với Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia:

QCVN 19:2019/BKHCN

(không bao gồm chỉ tiêu an toàn quang sinh học và miễn nhiễm điện từ EMS)

ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)

Phương thức chứng nhận:

Phương thức 1

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Ngày cấp: 19/7/2021

Ngày hết hiệu lực: 19/7/2024



GIÁM ĐỐC

Ham Đức Thụ



PHỤ LỤC KÈM THEO GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ: 21/NV1/CN/0999 (Đợt 1)

TT	Loại sản phẩm	Kiểu loại	Thông số kỹ thuật cơ bản
Bóng đèn LED có ba-lát lắp liền nhãn hiệu PHENIKAA			
1	LED BULB A02 7W 2700K	LBP013	150-250 VAC, 50/60 Hz, 7 W, 0.06 A 2700 K, 750 lm
2	LED BULB A02 7W 4000K	LBP012	150-250 VAC, 50/60 Hz, 7 W, 0.06 A 4000 K, 806 lm
3	LED BULB A02 7W 6500K	LBP011	150-250 VAC, 50/60 Hz, 7 W, 0.06 A 6500 K, 806 lm
4	LED BULB A02 9W 2700K	LBP033	150-250 VAC, 50/60 Hz, 9 W, 0.09 A 2700 K, 1000 lm
5	LED BULB A02 9W 4000K	LBP032	150-250 VAC, 50/60 Hz, 9 W, 0.09 A 4000 K, 1055 lm
6	LED BULB A02 9W 6500K	LBP031	150-250 VAC, 50/60 Hz, 9 W, 0.09 A 6500 K, 1055 lm
7	LED A02 9W CCH3	LBP034	150-250 VAC, 50/60 Hz, 9 W, 0.09 A 900-1200 lm
8	LED TR01 12W 2700K	LBP023	150-250 VAC, 50/60 Hz, 12 W, 0.1 A 2700 K, 1200 lm
9	LED TR01 12W 4000K	LBP022	150-250 VAC, 50/60 Hz, 12 W, 0.1 A 4000 K, 1260 lm
10	LED TR01 12W 6500K	LBP021	150-250 VAC, 50/60 Hz, 12 W, 0.1 A 6500 K, 1260 lm
Đèn LED cố định lắp chìm nhãn hiệu PHENIKAA			
11	LED DL01 5W 6500K	LDP004	150-250 VAC, 50/60 Hz, 5 W 6500 K, 450 lm
12	LED DL01 5W 4000K	LDP005	150-250 VAC, 50/60 Hz, 5 W 4000 K, 450 lm
13	LED DL01 5W 2700K	LDP006	150-250 VAC, 50/60 Hz, 5 W 2700 K, 400 lm
14	LED DL01 7W 6500K	LDP001	150-250 VAC, 50/60 Hz, 7 W 6500 K, 650 lm
15	LED DL01 7W 4000K	LDP002	150-250 VAC, 50/60 Hz, 7 W 4000 K, 650 lm
16	LED DL01 7W 2700K	LDP003	150-250 VAC, 50/60 Hz, 7 W 2700 K, 600 lm

17	LED DL01 9W 6500K	LDP007	150-250 VAC, 50/60 Hz, 9 W 6500 K, 800 lm
18	LED DL01 9W 4000K	LDP008	150-250 VAC, 50/60 Hz, 9 W 4000 K, 800 lm
19	LED DL01 9W 2700K	LDP009	150-250 VAC, 50/60 Hz, 9 W 2700 K, 750 lm
20	LED DL03 9W 2700K	LDP013	150-250 VAC, 50/60 Hz, 9 W 2700 K, 850 lm
21	LED DL03 9W 4000K	LDP012	150-250 VAC, 50/60 Hz, 9 W 4000 K, 900 lm
22	LED DL03 9W 6500K	LDP011	150-250 VAC, 50/60 Hz, 9 W 6500 K, 900 lm
23	LED DL03 12W 2700K	LDP056	150-250 VAC, 50/60 Hz, 12 W 2700 K, 1100 lm
24	LED DL03 12W 4000K	LDP055	150-250 VAC, 50/60 Hz, 12 W 4000 K, 1200 lm
25	LED DL03 12W 6500K	LDP054	150-250 VAC, 50/60 Hz, 12 W 6500 K, 1200 lm
Bóng đèn LED hai đầu nhãn hiệu PHENIKAA			
26	LED T01 9W 6500K	LTP001	180-250 VAC, 50/60 Hz, 9 W, 0.1 A 6500 K, 900 lm
27	LED T02 18W 6500K	LTP011	180-250 VAC, 50/60 Hz, 18 W, 0.15 A 6500 K, 1800 lm

Handwritten signature



QUATEST 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM KỸ THUẬT 1

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 37564525 Fax: (024) 37564525

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: 21/NV1/CN/0999 (Đợt 2)

Chứng nhận:

Đèn LED cố định lắp chìm nhãn hiệu PHENIKAA; bóng đèn LED có ba-lát lắp liền nhãn hiệu PHENIKAA:

Kiểu loại, thông số kỹ thuật cơ bản được liệt kê tại phụ lục kèm theo.

Được sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯƠNG HOÀNG XANH A&A

Địa chỉ: Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

(Nhà máy sản xuất: Lô 10-2, 3, 4 khu công nghiệp công nghệ cao 2,
khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

Phù hợp với Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia:

QCVN 19:2019/BKHCN

(không bao gồm chỉ tiêu an toàn quang sinh học và miễn nhiễm điện từ EMS)

ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)

Phương thức chứng nhận:

Phương thức 1

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Ngày cấp: 19/7/2021

Ngày hết hiệu lực: 19/7/2024

GIÁM ĐỐC



Hàm Đức Thu

PHỤ LỤC KÈM THEO GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ: 21/NV1/CN/0999 (Đợt 2)

TT	Loại sản phẩm	Kiểu loại	Thông số kỹ thuật cơ bản
Đèn LED cố định lắp chìm nhãn hiệu PHENIKAA			
1	LED DL02 7W 2700K	LDP016	150-250 VAC, 50/60 Hz, 7 W 2700 K, 650 lm
2	LED DL02 7W 4000K	LDP015	150-250 VAC, 50/60 Hz, 7 W 4000 K, 700 lm
3	LED DL02 7W 6500K	LDP014	150-250 VAC, 50/60 Hz, 7 W 4000 K, 700 lm
4	LED DL02 9W 2700K	LDP019	150-250 VAC, 50/60 Hz, 9 W 2700 K, 850 lm
5	LED DL02 9W 4000K	LDP018	150-250 VAC, 50/60 Hz, 9 W 4000 K, 900 lm
6	LED DL02 9W 6500K	LDP017	150-250 VAC, 50/60 Hz, 9 W 6500 K, 900 lm
7	LED DL02 12W 2700K	LDP053	150-250 VAC, 50/60 Hz, 12 W 2700 K, 1100 lm
8	LED DL02 12W 4000K	LDP052	150-250 VAC, 50/60 Hz, 12 W 4000 K, 1200 lm
9	LED DL02 12W 6500K	LDP051	150-250 VAC, 50/60 Hz, 12 W 6500 K, 1200 lm
10	PN03 40W 6500K	LPP001	150-250 VAC, 50/60 Hz, 40 W 6500 K, 4000 lm
11	LED DL01 7W 6000K SLIM	LDP024	150-250 VAC, 50/60 Hz, 7 W 6000 K, 650 lm
12	LED DL02 7W 6000K SLIM	LDP025	150-250 VAC, 50/60 Hz, 7 W 6000 K, 750 lm
13	LED DL02 9W 6000K SLIM	LDP026	150-250 VAC, 50/60 Hz, 9 W 6000 K, 950 lm
Bóng đèn LED có ba-lát lắp liền nhãn hiệu PHENIKAA			
14	LED A02 7W CCH3	LBP015	150-250 VAC, 50/60 Hz, 7 W, 0.06A, 670-880 lm

Ty



QUATEST 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM KỸ THUẬT 1

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 37564525 Fax: (024) 37564525

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: 21/NV1/CN/0999 (Đợt 3)

Chứng nhận:

Đèn LED cố định lắp trên bề mặt nhãn hiệu PHENIKAA; đèn LED cố định lắp chìm nhãn hiệu PHENIKAA; bóng đèn LED có ba-lát lắp liền nhãn hiệu PHENIKAA:

Kiểu loại, thông số kỹ thuật cơ bản được liệt kê tại phụ lục kèm theo.

Được sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯƠNG HOÀNG XANH A&A

Địa chỉ: Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

(Nhà máy sản xuất: Lô 10-2, 3, 4 khu công nghiệp công nghệ cao 2,
khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

Phù hợp với Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia:

QCVN 19:2019/BKHCN

(không bao gồm chỉ tiêu an toàn quang sinh học và miễn nhiễm điện từ EMS)

ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)

Phương thức chứng nhận:

Phương thức 1

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN
ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Ngày cấp: 16/9/2021

Ngày hết hiệu lực: 16/9/2024

K. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Hải



PHỤ LỤC KÈM THEO GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ: 21/NV1/CN/0999 (Đợt 3)

TT	Loại sản phẩm	Kiểu loại	Thông số kỹ thuật cơ bản
Đèn LED cố định lắp trên bề mặt nhãn hiệu PHENIKAA			
1	LED DL07 24W 4000K	LDP062	180-250 VAC, 50/60 Hz, 24 W 4000 K, 2000 lm
2	LED DL07 24W 6500K	LDP061	180-250 VAC, 50/60 Hz, 24 W 6500 K, 2000 lm
3	LED DL05 18W 4000K	LDP045	180-250 VAC, 50/60 Hz, 18 W 4000 K, 1600 lm
4	LED DL05 18W 6500K	LDP044	180-250 VAC, 50/60 Hz, 18 W 6500 K, 1600 lm
5	LED DL06 18W 6500K	LDP047	180-250 VAC, 50/60 Hz, 18 W 6500 K, 1600 lm
6	LED DL06 18W 4000K	LDP048	180-250 VAC, 50/60 Hz, 18 W 4000 K, 1600 lm
7	LED DL04 15W 6500K	LDP041	180-250 VAC, 50/60 Hz, 15 W 6500 K, 1300 lm
8	LED DL04 15W 4000K	LDP042	180-250 VAC, 50/60 Hz, 15 W 4000 K, 1300 lm
9	LED DL08 24W 6500K	LDP064	180-250 VAC, 50/60 Hz, 24 W 6500 K, 2400 lm
10	LED DL08 24W 4000K	LDP065	180-250 VAC, 50/60 Hz, 24 W, 4000 K, 2400 lm
11	LED T03 8W 6500K	LTP007	180-250 VAC, 50/60 Hz, 8 W, 0.1 A 6500 K, 800 lm
12	LED T03 8W 5000K	LTP021	180-250 VAC, 50/60 Hz, 8 W, 0.1 A 5000 K, 800 lm
13	LED T03 8W 3500K	LTP022	180-250 VAC, 50/60 Hz, 8 W, 0.1 A 3500 K, 800 lm
14	LED T04 16W 6500K	LTP017	180-250 VAC, 50/60 Hz, 16 W, 0.15 A 6500 K, 1600 lm
15	LED T04 16W 5000K	LTP023	180-250 VAC, 50/60 Hz, 16 W, 0.15 A 5000 K, 1600 lm
16	LED T04 16W 3500K	LTP024	180-250 VAC, 50/60 Hz, 16 W, 0.15 A 3500 K, 1600 lm

Đèn LED cố định lắp chìm nhãn hiệu PHENIKAA			
17	LED DL02 9W CCH3	LDP023	150-250 VAC, 50/60 Hz, 9 W 6500 K/4000 K/2700 K, 900 lm
18	LED DL01 7W CCH3	LDP022	150-250 VAC, 50/60 Hz, 7 W 6500 K/4000 K/2700 K, 650 lm
19	LED DL01 5W CCH3	LDP021	150-250 VAC, 50/60 Hz, 5 W 6500 K/4000 K/2700 K, 450 lm
Bóng đèn LED có ba-lát lắp liền nhãn hiệu PHENIKAA			
20	LED A01 5W 2700K	LBP006	150-250 VAC, 50/60 Hz, 5 W, 0.065A 2700 K, 540 lm
21	LED A01 5W 4000K	LBP005	150-250 VAC, 50/60 Hz, 5 W, 0.065A 4000K, 580 lm
22	LED A01 5W 6500K	LBP004	150-250 VAC, 50/60 Hz, 5 W, 0.065A 6500 K, 580 lm



QUATEST 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM KỸ THUẬT 1

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 37564525 Fax: (024) 37564525

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: 21/NV1/CN/0999 (Đợt 4)

Chứng nhận:

Đèn LED cố định lắp chìm nhãn hiệu PHENIKAA:

Kiểu loại, thông số kỹ thuật cơ bản được liệt kê tại phụ lục kèm theo.

Được sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯƠNG HOÀNG XANH A&A

Địa chỉ: Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

(Nhà máy sản xuất: Lô 10-2, 3, 4 khu công nghiệp công nghệ cao 2,
khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

Phù hợp với Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia:

QCVN 19:2019/BKHCN

(không bao gồm chỉ tiêu an toàn quang sinh học và miễn nhiễm điện từ EMS)

ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)

Phương thức chứng nhận:

Phương thức 1

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN
ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Ngày cấp: 01/10/2021

Ngày hết hiệu lực: 01/10/2024



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Hải

PHỤ LỤC KÈM THEO GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ: 21/NV1/CN/0999 (Đợt 4)

TT	Loại sản phẩm	Kiểu loại	Thông số kỹ thuật cơ bản
1	LED DL01 7W 5000K SLIM	LDP067	150-250 VAC, 50/60 Hz, 7 W 5000 K, 650 lm
2	LED DL01 7W 3500K SLIM	LDP068	150-250 VAC, 50/60 Hz, 7 W 3500 K, 600 lm
3	LED DL02 7W 5000K SLIM	LDP069	150-250 VAC, 50/60 Hz, 7 W 5000 K, 750 lm
4	LED DL02 7W 3500K SLIM	LDP070	150-250 VAC, 50/60 Hz, 7 W 3500 K, 700 lm
5	LED DL02 9W 5000K SLIM	LDP071	150-250 VAC, 50/60 Hz, 9 W 5000 K, 950 lm
6	LED DL02 9W 3500K SLIM	LDP072	150-250 VAC, 50/60 Hz, 9 W 3500 K, 900 lm



Tph